

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục và kinh phí, cơ quan chủ trì, cơ quan chuyển giao công nghệ và thời gian thực hiện các dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015” bắt đầu thực hiện từ năm 2014

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/2/2013 của Chính phủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015” (Chương trình Nông thôn miền núi);

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TT-BKHCN ngày 27/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 101/2011/TTLT/BTC-BKHCN ngày 8/7/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015”;

Căn cứ Quyết định số 3869/QĐ-BKHCN ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục sơ bộ các dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015” bắt đầu thực hiện từ năm 2014;

Căn cứ vào kết quả làm việc của Hội đồng KHCN cấp Nhà nước xét duyệt hồ sơ và kết quả làm việc của tổ thẩm định các dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015” bắt đầu thực hiện từ năm 2014;

Xét đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Chánh Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và kinh phí 37 dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015” bắt đầu thực hiện từ năm 2014 (*chi tiết trong phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Các ông, bà chủ nhiệm, thủ trưởng cơ quan chủ trì, thủ trưởng cơ quan chuyển giao công nghệ của dự án có trách nhiệm triển khai thực hiện các dự án theo đúng mục tiêu, nội dung của thuyết minh dự án đã được phê duyệt, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện việc quyết toán kinh phí theo chế độ hiện hành của Nhà nước và các quy định về quản lý Chương trình Nông thôn miền núi.

Điều 3. Giao ông Chánh Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi và Giám đốc các Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án ký hợp đồng thực hiện dự án với các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm dự án.

Điều 4. Các ông, bà chủ nhiệm, thủ trưởng cơ quan chủ trì, thủ trưởng cơ quan chuyển giao công nghệ của dự án, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Chánh Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi, Giám đốc các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo Chương trình NTMN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW có dự án;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW có dự án;
- Vụ TC, Vụ KHTH;
- Lưu: VT, VPNTMN, Vụ CNN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 483/SY-UBND

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- PVPNN, PVPVX, K16;
- Lưu: VT (05b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 27 tháng 3 năm 2014

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2014
Thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển
kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 355 /QĐ-BKHCN ngày 7 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Tỉnh, Thành phố	Tên dự án và thời gian thực hiện	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Dự kiến sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm dự án	Cơ quan chuyển giao công nghệ	Tổng KP thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách SNKHCN (triệu đồng)
1.	Bình Định	Tên dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu quy mô công nghiệp tại tỉnh Bình Định. Thời gian thực hiện: 24 tháng bắt đầu từ tháng 4/2014.	Mục tiêu: Tiếp nhận và ứng dụng được các quy trình công nghệ để sản xuất, chế biến các loại nấm ăn, nấm dược liệu có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Bình Định, đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội và môi trường ở vùng thực hiện dự án. Nội dung: - Chuyển giao và tiếp nhận quy trình sản xuất giống từ giống gốc đến giống cấp III và nuôi thương phẩm nấm ăn và nấm dược liệu; - Xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm nấm: nấm mỡ, nấm rơm, nấm linh chi, mộc nhĩ, nấm sò; - Xây dựng trung tâm sản xuất và chế biến nấm quy mô công nghiệp; - Xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến nấm. - Đào tạo cán bộ kỹ thuật cơ sở, tập huấn cho nông dân tại vùng dự án.	- Các quy trình kỹ thuật sản xuất giống từ giống gốc đến giống cấp III và nuôi thương phẩm nấm ăn và nấm dược liệu; - Mô hình sản xuất giống các loại, quy mô: 800 ống giống cấp I, 1.500 ống giống cấp II, 05 tấn giống cấp III; - Mô hình trồng nấm tập trung, quy mô 150 tấn nguyên liệu/năm; - Mô hình trồng nấm phân tán, quy mô 05 trang trại mỗi trại đạt công suất 10 tấn nguyên liệu/năm; - Mô hình chế biến nấm, quy mô 01 tấn nấm muối, 03 tấn nấm sấy khô, 5.000 hộp trà linh chi túi lọc; - Đào tạo 05 kỹ thuật viên, 10 công nhân và tập huấn 150 nông dân.	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định CN. Phạm Nguyễn Thị Thu Trang	Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật, Viện Di truyền Nông nghiệp	6.000	2.930

Phạm